TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NA RÌ
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

Bản án số: 06/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2017
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Thanh Bình
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nông Văn Phong
2. Ông Trần Văn Sinh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hà Thị Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Na Rì, Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn *tham gia phiên toà*: Ông Nông Thiêm Mẫn- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Triệu Thị T, sinh năm 1978, (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1979, (có mặt).

Đều trú tại: thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 3 năm 2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Triệu Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T kết hôn với anh Đặng Văn Q vào năm 1997 trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu, được gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn do anh Q hay uống rượu, không hộ gia đình, anh Q hay chửi bới vợ con. Năm 2013 anh Q đánh chị T gãy tay, sau đấy anh Q bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn hai năm. Đến tháng 6 năm 2015, anh Q trở về địa phương nhưng vợ chồng vẫn không hòa hợp được nên một tháng sau chị T bỏ đi làm công nhân ở Bắc Ninh, nếu có về địa phương thì chị T ở

với bố mẹ đẻ tại xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn và sống ly thân với anh Q từ đó cho đến nay. Năm 2016, chị T đã làm đơn ly hôn ra Tòa án nhưng sau đó chị T rút đơn quay về đoàn tụ, cho anh Q một cơ hội nhưng anh Q vẫn không thay đổi. Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm đến nhau nữa và cũng không còn khả năng hàn gắn được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị T và anh Q có 02 con chung là Đặng Hương T, sinh ngày 21/6/1997 và Đặng Minh H, sinh ngày 14/02/1999. Hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/4/2017, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Đặng Văn Q nhất trí với lời trình bày của nguyên đơn là chị T về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, con chung. Anh Q trình bày thêm, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì, tuy nhiên chỉ có vài lần xảy ra mâu thuẫn nhỏ do vợ chồng không hiểu nhau. Việc anh Q phải đi vào cơ sở giáo dục bắt buộc vì hành vi bạo lực gia đình là có. Nay chị T có đơn xin ly hôn với anh Q, anh Q không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với chị T. Anh Q mong muốn chị T quay về đoàn tụ.

Về con chung: Hiện nay con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Q không nhất trí ly hôn với chị T nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình tố tụng, xây dựng hồ sơ và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng quy định. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị T được ly hôn với anh Q, về con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị T và anh Đặng Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, tuy nhiên quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau từ khoảng giữa năm 2015 đến nay, giữa chị T và anh Q không còn sự quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để hai bên trở về đoàn tụ, nhưng chị T vẫn yêu cầu được ly hôn, còn anh Q không nhất trí ly hôn,vì vẫn còn tình cảm với chị T, anh Q mong muốn chị Tiên quay về đoàn tụ. Căn cứ vào 02 biên bản xác minh ngày 11/5/2017, ông Bàn Tiến Đ - Trưởng thôn N, xã Đ và ông Nông Văn Q - Phó Trưởng Công an xã Đ, huyện N đều cho biết: Vợ chồng anh Q, chị T quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh Q uống rượu về đánh đập, bạo lực gia đình đối với chị T. Đã có lần anh Q đánh chị T gãy tay và đã bị Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính bằng hình thức đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Sau khi anh Q chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính trở về địa phương thì chị T cũng bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nhìn chung cuộc sống vợ chồng chị T, anh Q không hạnh phúc do anh Q có hành vi bạo lực gia đình. Căn cứ vào Giấy chứng nhận đã chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc số 513/GCN-CSGDBB, ngày 24/6/2015 của Cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà, tỉnh Vĩnh Phúc, chứng nhận anh Đặng Văn Q có hành vi vi phạm pháp luật là ngược đãi hoặc hành hạ vợ đã chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Như vậy, có căn cứ về việc anh Q có hành vi bạo lực gia đình làm cho hôn nhân giữa anh Q với chị T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tiên được ly hôn với anh Quý.

[3] Về con chung: Chị T, anh Q đều thống nhất, vợ chồng có 02 con chung là Đặng Hương T, sinh ngày 21/6/1997 và Đặng Minh H, sinh ngày 14/02/1999,con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị T, anh Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Triệu Thị T phải chịu tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị T được ly hôn anh Đặng Văn Q.

2. Về con chung: Có 02 con chung là Đặng Hương T, sinh ngày 21/6/1997 và Đặng Minh H, sinh ngày 14/02/1999, con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị T và anh Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, chị Triệu Thị T phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000^{đ} tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 01038, ngày 19/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02b);
- VKSND huyện (02b);
- TAND tỉnh (01b);
- THA Dân sự huyện (01b);
- UBND xã Đổng Xá (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu TA (01b).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Võ Thanh Bình